

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ - thuật đầu tư xây dựng công trình Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đình chính Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 25/5/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 701/TTr-SXD ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh (theo Công văn số 5145/UBND-KT ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh):

Bổ sung đoạn đường quản lý vận hành, điểm đầu nối tiếp với tuyến đường đã có, điểm cuối đến cửa ra hầm tuylê với tổng chiều dài $L=970,93\text{m}$, cụ thể:

1.1. Đoạn từ cọc (P0 - P14), chiều dài $L=441,12\text{m}$:

- Bề rộng nền đường $B_n = 3,50\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường $B_m = 3,0\text{m}$.
- Lê đường rộng: $B_l = 2 \times 0,25\text{m}$.
- Độ dốc ngang một mái: Mặt đường $I_m = 2\%$, lề đường $I_l = 2\%$.
- Mặt đường bằng BTXM-M250 có kết cấu như sau:
 - + Lớp 1: BTXM M250 dày $t = 16\text{cm}$.
 - + Lớp 2: Lớp phân cách bằng bạt dứa.
 - + Lớp 3: Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày $t = 10\text{cm}$.

1.2. Đoạn từ cọc (P14 - C16): tổng chiều dài $L = 529,81\text{m}$ (trong đó có 01 đoạn từ cọc P14+60m, dài $L = 60\text{m}$, có chiều rộng mặt bê tông $B_m = 3,0\text{m}$, đoạn còn lại có chiều rộng mặt bê tông $B_m=2,0\text{m}$):

- Bề rộng nền đường $B_n = (3 - 3,5)\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường $B_m = (2 - 3)\text{m}$.
- Lê đường rộng: $B_l = (2 \times 0,25 - 2 \times 0,5)\text{m}$.
- Độ dốc ngang một mái: Mặt đường $I_m = 2\%$, lề đường $I_l = 2\%$.
- Mặt đường bằng BTXM-M250 có kết cấu như sau:
 - + Lớp 1: BTXM M250 dày $t = (14 - 16)\text{cm}$.
 - + Lớp 2: Lớp phân cách bằng bạt dứa.
 - + Lớp 3: Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày $t = 10\text{cm}$.

- Giải pháp thiết kế, khối lượng chi tiết: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh được thẩm định (theo thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh số 4659/SNN-CCTL ngày 22/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

2. Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh): 14.995.805.000,0 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi năm triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng).

| TT | Nội dung chi phí | Cơ cấu tổng mức đầu tư được duyệt | Cơ cấu tổng mức đầu tư điều chỉnh |
|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chi phí bồi thường, GPMB | 540.000.000 | 0 |
| 2 | Chi phí xây dựng | 12.247.378.931 | 13.400.139.375 |
| 3 | Chi phí thiết bị | 120.000.000 | 120.000.000 |
| 4 | Chi phí QL dự án | 285.651.751 | 301.917.322 |
| 5 | Chi phí TV ĐTXD | 918.633.065 | 1.009.026.643 |
| 6 | Chi phí khác | 195.769.525 | 164.375.816 |
| 7 | Dự phòng | 688.371.664 | 345.844 |
| Tổng cộng (làm tròn) | | 14.995.805.000 | 14.995.805.000 |

3. Các nội dung khác có liên quan: Giữ nguyên theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 và Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan kiểm tra, thanh tra về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, tổng hợp kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật.

2. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tiêu thoát nước chống ngập úng tại bản Giáng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La theo quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thông báo kết quả thẩm định số 4659/SNN-CCTL ngày 22/12/2023 trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, KT(Toàn). *huu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công